

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v không công nhận quan hệ vợ,
chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Ty.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “không công nhận quan hệ vợ, chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A1, thị xã B, tỉnh B1.

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B1.

Nguyên đơn (ông S), bị đơn (bà H) có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (ông S) trình bày:*

Ông Nguyễn Ngọc S và bà Vũ Thị H chung sống với nhau vào năm 1992, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Ông S, bà H chung sống từ năm 1992 cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông S, bà H đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, ông S thấy vợ chồng đã không chung sống với nhau lâu ngày, tình cảm không còn, nên làm đơn xin ly hôn với bà H.

Quá trình chung sống, ông S, bà H có hai con chung tên Nguyễn Vũ Trang Th, sinh năm 1993; Nguyễn Vũ Thiên Th1, sinh năm 2002. Hiện hai con chung đã trưởng thành nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông S không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông S không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

** Theo bản tự khai ngày 04/8/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa (bà H) trình bày:*

Bà H, ông S là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 1992, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian sống chung bà H, ông S có nhiều bất đồng quan điểm dẫn đến bà H, ông S đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H thì bà H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hai con chung tên Nguyễn Vũ Trang Th, sinh năm 1993, Nguyễn Vũ Thiên Th1, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là “không công nhận quan hệ vợ, chồng”.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn có mặt. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là “không công nhận quan hệ vợ, chồng”.

[3] Theo đơn xin ly hôn ngày 23/6/2022, nguyên đơn khởi bị đơn với yêu cầu: không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa nguyên đơn và bị đơn được quy định tại các Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nhưng đã vi phạm các Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp và không được pháp luật thừa nhận. Nguyên đơn xác định quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Trong quá trình Tòa án giải quyết nguyên đơn, bị đơn điều thừa nhận đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay cho thấy mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa nguyên đơn, bị đơn là phù hợp pháp luật.

[4.2] *Về con chung*: Quá trình sống chung giữa nguyên đơn, bị đơn có hai con chung tên Nguyễn Vũ Trang Th, sinh năm 1993, Nguyễn Vũ Thiên Th1, sinh năm 2002. Hiện hai con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S đối với bà Vũ Thị H về việc “không công nhận quan hệ vợ, chồng”.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa ông Nguyễn Ngọc S và bà Vũ Thị H.

1.2. *Về con chung*: Hai con chung tên Nguyễn Vũ Trang Th, sinh năm 1993, Nguyễn Vũ Thiên Th1, sinh năm 2002 đã trưởng thành.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Vũ Thị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà ông S đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0007741 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (**ngày 28/9/2022**).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã An Tây, thị xã Bết Cát, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Long Ty

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thu Hồ Sỹ Quý

Lê Long Ty

